

## BÁO CÁO THU CHI QUẢN CƠM 2000đ CẦN THƠ THÁNG 06.2021

*Đvt: đồng*

Ngày phát sinh	Chi Tiết	Thu	Chi	Tồn	Ghi chú: số phần cơm
<b>Số dư quỹ đầu tháng 06/2021</b>				<b>16,731,990</b>	
6/1/2021	Tiền bán cơm ngày 01/06/2021 (120p)	240,000		16,971,990	120
6/1/2021	Chi phí ngày 01/06/2021		1,845,000	15,126,990	
6/2/2021	Nhóm Hand CMTX T6	500,000		15,626,990	
6/3/2021	Tiền bán cơm ngày 03/06/2021 (130p)	260,000		15,886,990	130
6/3/2021	Chi phí ngày 03/06/2021		1,986,000	13,900,990	
6/5/2021	Tiền bán cơm ngày 05/06/2021 (120p)	240,000		14,140,990	120
6/5/2021	Mỹ Phẩm Minh Phương (TPHCM) ủng hộ KTX	2,000,000		16,140,990	
6/5/2021	Chi phí ngày 05/06/2021		844,000	15,296,990	
6/8/2021	Tiền bán cơm ngày 08/06/2021 (93p)	186,000		15,482,990	93
6/8/2021	Anh Trung Hón Vỹ (TPHCM) ủng hộ KTX	2,000,000		17,482,990	
6/8/2021	Chi phí ngày 08/06/2021		1,480,000	16,002,990	
6/10/2021	Tiền bán cơm ngày 10/06/2021 (115p)	230,000		16,232,990	115
6/10/2021	Chi phí ngày 10/06/2021		1,505,000	14,727,990	
6/12/2021	Tiền bán cơm ngày 12/06/2021 (105p)	210,000		14,937,990	105
6/12/2021	Chi phí ngày 12/06/2021		980,000	13,957,990	
6/14/2021	Nhóm bạn Wind CMTX T6	1,000,000		14,957,990	
6/15/2021	Tiền bán cơm ngày 15/06/2021 (114p)	228,000		15,185,990	114
6/15/2021	Chú Lộc ủng hộ KTX	1,000,000		16,185,990	
6/15/2021	MTQ ấn danh CMTX T6	1,500,000		17,685,990	
6/15/2021	Chi phí ngày 15/06/2021		1,360,000	16,325,990	

<b>Ngày phát sinh</b>	<b>Chi Tiết</b>	<b>Thu</b>	<b>Chi</b>	<b>Tồn</b>	<b>Ghi chú: số phần com</b>
6/17/2021	Tiền bán com ngày 17/06/2021 (109p)	218,000		16,543,990	109
6/17/2021	Anh Nguyễn Anh Nghĩa ( Q1- TPHCM) ủng hộ KTX	5,000,000		21,543,990	
6/17/2021	Chi phí ngày 17/06/2021		1,969,000	19,574,990	
6/18/2021	Nguyễn Hiếu Hùng (Q11-TPHCM) ủng hộ KTX	3,000,000		22,574,990	
6/19/2021	Tiền bán com ngày 19/06/2021 (102p)	204,000		22,778,990	102
6/19/2021	Cô Lang (TNV QCSG) ủng hộ KTX	2,000,000		24,778,990	
6/19/2021	Chi phí ngày 19/06/2021		800,000	23,978,990	
6/22/2021	Tiền bán com ngày 22/06/2021 (121p)	242,000		24,220,990	121
6/22/2021	Chi phí ngày 22/06/2021		1,390,000	22,830,990	
6/24/2021	Tiền bán com ngày 24/06/2021 (127p)	254,000		23,084,990	127
6/24/2021	Chi phí ngày 24/06/2021		1,714,000	21,370,990	
6/26/2021	Tiền bán com ngày 26/06/2021 (119p)	238,000		21,608,990	119
6/26/2021	Chi phí ngày 26/06/2021		1,255,000	20,353,990	
6/29/2021	Tiền bán com ngày 29/06/2021 (120p)	240,000		20,593,990	120
6/29/2021	Chi phí ngày 29/06/2021		1,750,000	18,843,990	
6/30/2021	Chi lương tháng 06/2021		6,500,000	12,343,990	
				12,343,990	
<b>Số dư quỹ cuối tháng 06/2021</b>		<b>20,990,000</b>	<b>25,378,000</b>	<b>12,343,990</b>	<b>1,495</b>

Chi tiết	Thu	Chi	Tồn	số phần com
Số dư quỹ đầu tháng 06/2021			16,731,990	
KTX	15,000,000		31,731,990	
CMTX	3,000,000		34,731,990	
Tiền bán com	2,990,000		37,721,990	1,495
Quỹ com Saigon hỗ trợ	-		37,721,990	
Tổng chi phí trong tháng		25,378,000	12,343,990	
<b>Số dư quỹ cuối tháng 06/2021</b>	<b>20,990,000</b>	<b>25,378,000</b>	<b>12,343,990</b>	

CHI TIẾT CHI PHÍ				
Ngày phát sinh	Chi tiết	Số lượng (kg)	Đơn giá (đ/kg)	Thành tiền
6/1/2021	Chả lụa	5	180,000	900,000
6/1/2021	Dưa leo	10	12,000	120,000
6/1/2021	Bánh mì	120	2,500	300,000
6/1/2021	Ngò	1	40,000	20,000
6/1/2021	Chuối			50,000
6/1/2021	Thông cống	2	70,000	140,000
6/1/2021	Xi măng + cát đá			200,000
6/1/2021	Gan gà	1.50	30,000	45,000
6/1/2021	Mỡ	1	40,000	20,000
6/1/2021	Sữa			50,000
<b>Tổng</b>				<b>1,845,000</b>
6/3/2021	Chả lụa	7	190,000	1,330,000
6/3/2021	Giấy ăn	1	95,000	95,000

Ngày phát sinh	Chi tiết	Số lượng (kg)	Đơn giá (đ/kg)	Thành tiền
6/3/2021	Dưa leo	2	20,000	40,000
6/3/2021	Rau thơm	1	25,000	25,000
6/3/2021	Giá	2	10,000	20,000
6/3/2021	Hành phi	1	130,000	130,000
6/3/2021	Hộp cơm 2 cây + dưa + muỗng			126,000
6/3/2021	Bún	7	10,000	70,000
6/3/2021	Chuối			50,000
6/3/2021	Thay ổ điện			100,000
<b>Tổng</b>				<b>1,986,000</b>
6/5/2021	Gà	15	50,000	750,000
6/5/2021	Muỗng	4	11,000	44,000
6/5/2021	Chuối			50,000
<b>Tổng</b>				<b>844,000</b>
6/8/2021	Tép	10	70,000	700,000
6/8/2021	Thịt	5	120,000	600,000
6/8/2021	Chuối			50,000
6/8/2021	Hộp cơm			38,000
6/8/2021	Bầu	10	5,000	50,000
6/8/2021	Bọc canh	1	42,000	42,000
<b>Tổng</b>				<b>1,480,000</b>
6/10/2021	Dưa leo	10	5,000	50,000
6/10/2021	Chuối			50,000
6/10/2021	Chanh	5	8,000	40,000
6/10/2021	Hộp cơm	5	38,000	190,000
6/10/2021	Muỗng	5	10,000	50,000

Ngày phát sinh	Chi tiết	Số lượng (kg)	Đơn giá (đ/kg)	Thành tiền
6/10/2021	Bụng vịt	15	75,000	1,125,000
<b>Tổng</b>				<b>1,505,000</b>
6/12/2021	Gà	15	50,000	750,000
6/12/2021	Dưa leo	10	7,000	70,000
6/12/2021	Chuối			50,000
6/12/2021	Hành	1	20,000	20,000
6/12/2021	Bọc vỏ cơm	3	30,000	90,000
<b>Tổng</b>				<b>980,000</b>
6/15/2021	Tép	10	80,000	800,000
6/15/2021	Bầu			50,000
6/15/2021	Chuối			50,000
6/15/2021	Thịt	3.50	120,000	420,000
6/15/2021	Dưa leo	10	4,000	40,000
<b>Tổng</b>				<b>1,360,000</b>
6/17/2021	Dưa cải	10	13,000	130,000
6/17/2021	Thịt heo quay	5	200,000	1,000,000
6/17/2021	Dưa leo	10	4,000	40,000
6/17/2021	Hành tím	2	15,000	30,000
6/17/2021	Tỏi	2	35,000	70,000
6/17/2021	Cây đập thịt inox	1	60,000	60,000
6/17/2021	Hộp cơm	4	35,000	140,000
6/17/2021	Muối	5	11,000	55,000
6/17/2021	Dây thun	0.5	70,000	35,000
6/17/2021	Tiền điện tháng 06/2021			220,000
6/17/2021	Tiền nước tháng 06/2021			189,000

Ngày phát sinh	Chi tiết	Số lượng (kg)	Đơn giá (đ/kg)	Thành tiền
<b>Tổng</b>				<b>1,969,000</b>
6/19/2021	Gà	15	50,000	750,000
6/19/2021	Chuối			50,000
<b>Tổng</b>				<b>800,000</b>
6/22/2021	Tép	10	80,000	800,000
6/22/2021	Chuối			50,000
6/22/2021	Thịt heo	4	120,000	480,000
6/22/2021	Dưa leo	10	4,000	40,000
6/22/2021	Bầu	10	2,000	20,000
<b>Tổng</b>				<b>1,390,000</b>
6/24/2021	Thịt heo	12	120,000	1,440,000
6/24/2021	Bầu	10	2,000	20,000
6/24/2021	Chuối			50,000
6/24/2021	Bọc	4	41,000	164,000
6/24/2021	Dưa leo	10	4,000	40,000
<b>Tổng</b>				<b>1,714,000</b>
6/26/2021	Vịt	15	75,000	1,125,000
6/26/2021	Dưa leo			80,000
6/26/2021	Chuối			50,000
<b>Tổng</b>				<b>1,255,000</b>
6/29/2021	Tép	10	80,000	800,000
6/29/2021	Thịt heo	5	120,000	600,000
6/29/2021	Cây gắp đồ ăn	5	6,000	30,000
6/29/2021	Đậu bắp	10	8,000	80,000
6/29/2021	Chuối			50,000

<b>Ngày phát sinh</b>	<b>Chi tiết</b>	<b>Số lượng (kg)</b>	<b>Đơn giá (đ/kg)</b>	<b>Thành tiền</b>
6/29/2021	Hộp cơm	4	35,000	140,000
6/29/2021	Muỗng	4	12,500	50,000
<b>Tổng</b>				<b>1,750,000</b>
<b>CHI LƯƠNG</b>				
<b>Chi lương tháng 5/2021</b>				
5/31/2021	Chị Quyên_omon			4,000,000
5/31/2021	Nguyễn Thị Thúy Hòa			2,500,000
<b>Tổng</b>				<b>6,500,000</b>
<b>TỔNG CỘNG</b>				<b>25,378,000</b>